TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH Q**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/8/2022
V/v "tranh chấp HN - GĐ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Phan Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đàm Chí Thân và bà Vũ Thị Thanh

-Thư ký phiên toà: bà Mai Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên toà*:** ông Nguyễn Đăng Viện - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 11/8/2022

Nguyên đơn: chị Lê Thị P, sinh năm 1990.

Nơi ĐKHKTT: khu 9, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: anh Bùi Huy N, sinh năm: 1983.

Nơi ĐKHKTT: khu 9, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Lê Thị P trình bày: chị Lê Thị P và anh Bùi Huy N đăng ký kết hôn vào ngày 24/11/2016 tại UBND phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 04 tháng. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống tại khu 9, phường

Q, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau về tính cách, lối sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, chửi bới nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Hiện tại không ai còn qua lại hay quan tâm đến nhau. Anh chị đã nhiều lần tìm cách khắc phục mâu thuẫn hàn gắn hạnh phúc gia đình và hai bên gia đình nội ngoại cũng nhiều lần khuyên can, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay, chị P xác định không còn tình cảm với anh N, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Huy N.

Về con chung: quá trình chúng sống chị Lê Thị P và anh Bùi Huy N không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Lê Thị P và anh Bùi Huy N không có tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Huy N có bản tự khai: quá trình tìm hiểu, đăng ký kết hôn và chung sống như chị Lê Thị P trình bày là đúng. Quá trình chung sống, anh chị có phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng do một số hiểu lầm giữa hai vợ chồng. Hiện anh chị chưa sống ly thân. Anh N vẫn còn tình cảm với chị P và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: quá trình chúng sống chị Lê Thị P và anh Bùi Huy N không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung : chị Lê Thị P và anh Bùi Huy N không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Q; trưởng khu 9, phường Q, thị xã Q cung cấp như sau: Chị Lê Thị P và anh Bùi Huy N tự do tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/11/2016 tại UBND phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 04 tháng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu 9, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau về tính cách, lối sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, chửi bới nhau. Anh chị đã có thời gian sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Hiện tại không ai còn qua lại, hay quan tâm đến nhau nữa. Anh chị đã nhiều lần tìm cách khắc phục mâu thuẫn hàn gắn hạnh phúc gia đình và hai bên gia đình nội ngoại cũng nhiều lần khuyên can, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay, chị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Huy N; quan điểm của khu phố là đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: chị Lê Thị P và anh Bùi

Huy N không có con chung. Về tài sản chung: khu phố không nắm được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Thông báo số 26/TB-TA ngày 03/8/2022, Toà án thông báo cho các đương sự có mặt tại trụ sở Toà án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 09/8/2022, chị P có đơn xin vắng mặt, anh N vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án đã lập biên bản về việc không mở được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng; biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật . Về nội dung: đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị P, xử cho chị P được ly hôn với anh Bùi Huy N. Về con chung: chị Lê Thị P và anh Bùi Huy N không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: chị Lê Thị P và anh Bùi Huy N không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

〔**1**〕 Về thủ tục tố tụng**:**

-Về thẩm quyền xét xử của Tòa án: chị Lê Thị P khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Huy N hiện đang cư trú tại khu 9 phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q thụ lý, giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

-Về việc vắng mặt của đương sự**:** Tòa án đã triệu tập hợp lệ nguyên đơn, bị đơn đến tham gia phiên tòa sơ thẩm. Chị Lê Thị P và anh Bùi Huy N vắng mặt, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

〔**2**〕 Về nội dung:

-Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị P và anh Bùi Huy N đăng ký kết hôn vào ngày 24/11/2016 tại UBND phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 04 tháng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống

tại khu 9, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau về tính cách, lối sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, chửi bới nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Hiện tại không ai còn qua lại hay quan tâm đến nhau. Anh chị đã nhiều lần tìm cách khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn hạnh phúc gia đình và hai bên gia đình nội ngoại cũng nhiều lần khuyên can, hòa giải nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử thấy: mâu thuẫn vợ chồng của chị P, anh N đã thực sự trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, giữa hai người không có khả năng đoàn tụ. Chị Lê Thị P khởi kiện xin ly hôn với anh Bùi Huy N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

-Về con chung: quá trình chúng sống chị Lê Thị P và anh Bùi Huy N không có con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

-Về tài sản chung và nợ chung: chị Lê Thị P và anh Bùi Huy N khai nhận không có tài sản chung và không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

〔**3**〕Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Lê Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

〔**4**〕Về quyền kháng cáo**:** chị Lê Thị P và anh Bùi Huy N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị P được ly hôn với anh Bùi Huy N.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo: chị Lê Thị P phải nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị P đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010669 ngày 01/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q. Chị Lê Thị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị P và anh Bùi Huy N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục THADS TX Quảng Yên;
- TAND tỉnh Q;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Hùng